TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 09/9/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà*:* ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST – HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: chị **Nguyễn Thu T** – sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* ***Bị đơn***: Anh **Dương Văn S** – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn ĐG, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thu T là nguyên đơn trình bày: chị kết hôn với anh Dương Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, năm 2008. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S chơi bời, gái gú, không chịu khó làm ăn lo cho gia đình, vợ con. Chị có khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả mà mỗi lần chị nói thì anh S lại đánh chửi và đuổi chị đi. Chị đã 01 lần làm đơn ly hôn nhưng vì thương con còn bé, lại muốn cho chồng thêm cơ hội nên đã rút đơn về. Nhưng trong hơn 01 năm qua sau khi rút đơn ly hôn về thì anh S vẫn không có gì thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, vẫn hành hạ, đánh đập chị dã man, khiến cho cuộc sống , tinh thần và thể xác của chị bị ảnh hưởng nghiêm trọng; nhiều lần như vậy khiến chị bị ám ảnh

không còn tâm trí làm ăn. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Dương Văn H– sinh ngày 27/8/2009 và Dương MA – Sinh ngày: 11/11/2011. Quá trình làm việc tại tòa có những lúc chị xin nuôi 01 con chung, nhưng hiện tại cả hai con đang ở với chị nên chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh S pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng: chị không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn S vắng mặt không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã HP đều xác định: chị Nguyễn Thu T và anh Dương Văn S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HP, ngày 28/11/2008. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc và không có điều tiếng gì. Vài năm gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì địa phương không nắm rõ; tuy nhiên, hiện tại chị T và anh S không sống cùng nhau, chị T về nhà mẹ đẻ ở thôn Quán Xá, xã HP còn anh S ở thôn ĐG, xã HP. Quá trình chung sống, chị T và anh S có 02 con chung là Dương Văn H – sinh ngày: 27/8/2009; Dương MA – sinh ngày: 11/11/2011. Quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và của con nhỏ.

Tại phiên toà, anh S vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập theo quy định của pháp luật nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Chị T vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S. Giao 02 con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S. Chị T pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu T đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia

đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập anh Dương Văn S đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Sau một thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến ai thì chị T nộp đơn xin ly hôn với anh S. Xét thấy cuộc sống giữa chị T và anh S mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị T và anh S có 02 con chung là cháu Dương Văn H – sinh ngày: 27/8/2009 và cháu Dương MA, sinh ngày: 11/11/2011. Hiện tại, hai cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh S pH cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh S không lên Tòa làm việc, Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương xuống nhà làm việc nhưng không gặp anh S do đó anh S không có quan điểm trình bày. Cháu H và cháu MA đều có nguyện vọng ở với chị T. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng của các bên đương sự. Xét thấy, nguyện vọng của các bên đương sự cũng như nguyện vọng của cháu H và MA nên giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T pH nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Dương Văn S;

2. Về con chung: anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thu T có 02 con chung là Dương Văn H – sinh ngày: 27/8/2009 và Dương MA – sinh ngày: 11/11/2011. Khi ly hôn, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu H và cháu MA. Chị T không yêu cầu anh S pH cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác hoặc khi có yêu cầu khác.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0057496 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**